

Bản án số: 12 /2022/ HS-ST
Ngày: 04/ 3/ 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Nhật Trung.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Công và bà Lê Thu Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng Huệ -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Đình - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý 03/2022/TLST- HS ngày 12 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 08/2022/QĐXXST- HS ngày 21 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn H; sinh năm 1976 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn Y 4, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tiến L và bà Trần Thị H (đều đã chết); có vợ: Chị Trần Thị Ngọc D và có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2005. Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Tại Bản án số 137/2021/HS-ST ngày 17/12/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình xử phạt 06 (sáu) tháng tù, về tội ‘Đánh bạc’, được trừ đi 03 ngày tạm giữ (từ ngày 25 đến ngày 28/10/2021) bằng 03 ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày thi hành án. Phạt bổ sung 12.000.000 đồng.

Bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình kể từ ngày 15/11/2021 đến nay; có mặt.

2. Vũ Ngọc S; sinh năm 1978, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn Y 4, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Thế L và bà Lê Thị Tuyết M (đều đã chết); có vợ: Chị Nguyễn Thị M và có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 55/QĐ-XPHC ngày 17/10/2020, bị Công an huyện Y xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc. Ngày 21/10/2020, Vũ Ngọc S chấp hành xong Quyết định.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

3. Phạm Văn H1; sinh năm 1981 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn Y 3, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn V (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; có vợ: Chị Nguyễn Thị Thanh H và có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền sự, tiền án: Không.

Về nhân thân: Tại Bản án số 02/2010/HSST ngày 05/02/2010, bị Toà án nhân dân huyện Y xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ 10% thu nhập trong thời gian 09 tháng kể từ ngày có quyết định thi hành án, phạt bổ sung 3.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, buộc phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Phạm Văn H1 đã chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ, hình phạt bổ sung, án phí. Đến nay, Cơ quan thi hành án dân sự huyện Y không ra quyết định thi hành án về phần khấu trừ thu nhập đối với H1.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

4. Đỗ Văn L; sinh năm 1979 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn Y 3, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Huy T (đã chết) và Đinh Thị T; có vợ: Chị Nguyễn Thị M và có 03 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2012;

Tiền án; tiền sự: Không.

Về nhân thân: Tại Bản án số 47/2015/HSST ngày 29/12/2015, bị Toà án nhân dân huyện Y xử phạt 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Ngày 07/3/2018, Đỗ Văn L chấp hành xong hình phạt và các quyết định khác của Bản án.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

5. Hà Văn T; sinh năm 1982 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: T 2, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn C (đã chết) và Phạm Thị T; có vợ: Chị Đinh Thị H và có 03 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền sự, tiền án: Không.

Về nhân thân: Tại Bản án số 20/2011/HSST ngày 27/7/2011, bị Toà án nhân dân huyện Y xử phạt 07 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Hà Văn T đã chấp hành xong hình phạt và các quyết định khác của Bản án.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

6. Bùi Huy H2; sinh năm 1987 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn Y 4, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn M (đã chết) và bà Lê Thị X; có vợ: Chị Phạm Thị L, có 03 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2020.

Tiền sự, tiền án: Không.

Về nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 117/QĐ-XPHC ngày 19/7/2019, bị Công an huyện Y xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc. Ngày 19/7/2019, Bùi Huy H2 chấp hành xong Quyết định.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

7. Lê Văn K; sinh năm 1958 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn Y4, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ và Hà Thị G (đều đã chết); có vợ là Đinh Thị T và có 02 con, con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 1993.

Tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 30 ngày 26/6/2002, bị Công an huyện Y xử phạt 500.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

8. Nguyễn Văn T1; sinh năm 1963 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn Y 4, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Đinh Thị C; có vợ: Chị Lê Thị D và có 04 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 2001.

Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

9. Phạm Văn Đ; sinh năm 1982 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn Y 3, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ (đã chết) và bà Hà Thị K; có vợ: Chị Tống Thị H và có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

- **Người chứng kiến:** Ông Nguyễn Quang Đ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 19/10/2021, Vũ Ngọc S, Lê Văn K, Lê Văn H, Phạm Văn Đ, Đỗ Văn L, Hà Văn T đến nhà Nguyễn Văn T1 ở thôn Y 4, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình chơi. Tại đây, T1 rủ S, K, H, Đ, L, T đánh bạc, tất cả đều đồng ý. Đ lấy 01 chiếc chiếu trải ở giữa nhà để xe của gia đình T1, S lấy ra 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 quân mang theo từ trước rồi S, T1, K, H, Đ, L, T cùng nhau đánh bạc dưới hình thức đánh “Liêng” được thua bằng tiền, mỗi ván châu “gà” 20.000 đồng, tổ cao nhất 200.000 đồng. Khoảng 23 giờ cùng ngày, Bùi Huy H2, Phạm Văn H1 lần lượt đến nhà T1 và cũng vào tham gia đánh bạc.

Vũ Ngọc S, Nguyễn Văn T1, Lê Văn K, Lê Văn H, Phạm Văn Đ, Đỗ Văn L, Hà Văn T, Bùi Huy H2, Phạm Văn H1 cùng nhau đánh bạc đến 00 giờ 05 phút ngày 20/10/2021 thì bị Công an huyện Y phát hiện, bắt quả tang. Lúc này, Bùi Huy H2 bỏ chạy thoát; Hà Văn T, Phạm Văn H1 chạy lên tầng 2 nhảy xuống định bỏ chạy nhưng bị lực lượng công an giữ lại. Tổ công tác đã lập biên bản sự việc, thu giữ tại chiếu bạc 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 quân và số tiền 1.300.000 đồng; thu giữ trong người K 2.500.000 đồng, trong người S 270.000 đồng, trong người T 2.200.000 đồng, trên tay phải của T 600.000 đồng, trong người Đ 3.000.000

đồng, trong người L 500.000 đồng, trong người H 260.000 đồng, trong người H1 330.000 đồng.

Khi được triệu tập, Bùi Huy H2 đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Y làm việc, khai nhận đã tham gia đánh bạc cho đến khi công an bắt quả tang; khi bỏ chạy, H2 không mang theo tiền.

Kết quả điều tra xác định tổng số tiền các bị can Vũ Ngọc S, Nguyễn Văn T1, Lê Văn K, Lê Văn H, Phạm Văn Đ, Đỗ Văn L, Hà Văn T, Bùi Huy H2, Phạm Văn H1 dùng vào đánh bạc là 8.760.000 đồng, gồm: 1.300.000 đồng; thu giữ trong người K 2.500.000 đồng, trong người S 270.000 đồng thu trên chiếu bạc, 600.000 đồng thu trên tay phải của T, 3.000.000 đồng thu trong người Đ, 500.000 đồng thu trong người L, 260.000 đồng thu trong người H, 330.000 đồng thu trong người H1. Riêng số tiền 2.200.000 đồng thu trong người Hà Văn T, T không dùng vào đánh bạc.

Quá trình điều tra, Vũ Ngọc S, Phạm Văn H1, Nguyễn Văn T1, Lê Văn K, Lê Văn H, Bùi Huy H2, Phạm Văn Đ, Đỗ Văn L, Hà Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Ngoài lần phạm tội này, ngày 25/10/2021 Lê Văn H tiếp tục phạm tội đánh bạc. Tại Bản án số 137/2021/HSST ngày 17/12/2021, Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt Lê Văn H 06 tháng tù, phạt bổ sung 12.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.

Bản cáo trạng số 05/CT-VKSYK ngày 11/01/ 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình truy tố các bị cáo Lê Văn H, Vũ Ngọc S, Nguyễn Văn T1, Phạm Văn H1, Đỗ Văn L, Hà Văn T, Bùi Huy H2, Lê Văn K, Phạm Văn Đ về tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn H, Vũ Ngọc S, Nguyễn Văn T1, Phạm Văn H1, Đỗ Văn L, Hà Văn T, Bùi Huy H2, Lê Văn K, Phạm Văn Đ phạm tội phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Lê Văn H, Vũ Ngọc S, Bị cáo S áp dụng thêm khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, bị cáo H áp dụng thêm Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Phạm Văn H1, Đỗ Văn L, Hà Văn T.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo: Nguyễn Văn T1, Bùi Huy H2.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Lê Văn K, Phạm Văn Đ.

Xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 06 đến 09 tháng tù. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước. Tổng hợp hình phạt tù của bản án này với 06 (sáu) tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 137/2021/HS-ST ngày 17 tháng 12 năm 2021, của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình, hình phạt chung phải chấp hành từ 12 tháng đến 15 tháng tù, được trừ đi 03 ngày tạm giữ (từ ngày 25 đến ngày 28/10/2021) bằng 03 (ba) ngày tù, thời hạn

chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giam bị cáo ngày 15 tháng 11 năm 2021.

Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc S từ 03 tháng đến 05 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày thi hành án. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H1, Đỗ Văn L, Hà Văn T mỗi bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã K, huyện Y nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Khấu trừ 5% thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt và phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1, Bùi Huy H2 mỗi bị cáo từ 6 tháng đến 9 tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã K, huyện Y nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Khấu trừ 5% thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt và phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Lê Văn K, Phạm Văn Đ mỗi bị cáo từ 6 tháng đến 9 tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã K, huyện Y nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Miễn khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung cho các bị cáo do là hộ cận nghèo.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T1, Phạm Văn H1, Đỗ Văn L, Hà Văn T, Bùi Huy H2, Lê Văn K, Phạm Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình Bình là nơi các bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật hình sự: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 8.760.000 đồng đã sử dụng vào việc đánh bạc. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo Hà Văn T số tiền 2.200.000 đồng, do không dùng vào đánh bạc, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì, nhận thấy hành vi phạm tội là đúng nên xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để tạo điều kiện sửa chữa lỗi lầm đối với mỗi bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Y, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên tòa của các bị cáo Lê Văn H, Vũ Ngọc S, Nguyễn Văn T1, Phạm Văn H1, Đỗ Văn L, Hà Văn T, Bùi Huy H2, Lê Văn K, Phạm Văn Đ đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và lời khai của người chứng kiến, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Tối ngày 19, rạng sáng ngày 20/10/2021, tại nhà Nguyễn Văn T1, ở thôn Y4, xã K, huyện Y, gồm có bị cáo Nguyễn Văn T1, Lê Văn H, Vũ Ngọc S, Phạm Văn H1, Đỗ Văn L, Hà Văn T, Bùi Huy H2, Lê Văn K, Phạm Văn Đ đã cùng nhau đánh bạc dưới hình thức đánh “Liêng” được thua bằng tiền cho đến 0 giờ 15 phút đêm ngày 20/10/2021 thì bị bắt quả tang, với tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 8.760.000 đồng.

[3] Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc đánh bạc, được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện.

Nội dung Điều 321 tội đánh bạc của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[4] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội các bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên Tòa là có căn cứ. Căn cứ vào hành vi và số tiền mà các bị cáo thực hiện để đánh bạc vào tối ngày 19/10/2021 thì hành vi của các bị cáo đã phạm tội đánh bạc, được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[5] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại đến khách thể được Luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội cho mỗi bị cáo để giáo dục, cải tạo các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung. Trong vụ án này đối với Lê Văn H không phải là người khởi xướng việc đánh bạc, nhưng sau khi bị bắt về hành vi đánh bạc thì ngày 25/10/2021 H lại thực hiện hành vi đánh bạc tại thành phố N, nên trách nhiệm hình sự của H phải cao và nghiêm khắc hơn các bị cáo khác trong vụ án. H bị Tòa án thành phố N tuyên phạt 06 tháng tù về tội đánh bạc và phạt bổ sung 12.000.000 đồng, nay bản án đã có hiệu lực pháp luật nhưng bản án xét xử về hành vi mà bị cáo thực hiện sau khi đã phạm tội, nên bản án này không tính là tiền án đối với bị cáo. Đối với Vũ Ngọc S là người có bộ bài tú lơ khơ trên người, khi được rủ thì nhất trí lấy bài ra, cùng tham gia đánh bạc và sử dụng số tiền

570.000 đồng dùng để đánh bạc, trong khi bản thân S đang có một tiền sự về hành vi đánh bạc chưa được xóa lại tiếp tục đánh bạc, do vậy về trách nhiệm hình sự của bị cáo phải chịu là nghiêm khắc và thấp hơn H, cao hơn so với các bị cáo khác; còn đối với H1, L, T cùng tham gia đánh bạc nhưng về nhân thân đã bị xét xử về hành vi đánh bạc nên về trách nhiệm hình sự của các bị cáo phải chịu là thấp hơn H, S và cao hơn so với bị cáo khác. Đối với T1 là người khởi xướng và sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc, còn Đ là người trải chiếu, Đ và K đã sử dụng 3.000.000 đồng vào việc đánh bạc là số tiền nhiều nhất trong vụ án nên về trách nhiệm hình sự của T1, K, Đ phải chịu là ngang nhau và thấp hơn so với bị cáo khác là phù hợp với hành vi của mỗi bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo H, S, T1, H2, K, Đ đều có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” và “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo H1, L, T có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo S có bố đẻ được tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến hạng ba, kỷ niệm chương chiến sỹ cách mạng bị bắt tù đầy, bị cáo K được tặng kỷ niệm chương trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu, bị cáo Đ bị bệnh ung thư đại tràng, nên được hưởng thêm tình tiết theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[7] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy đối với bị cáo H sau khi bị bắt lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc và đang bị tạm giam, do vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội, cần áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp 6 tháng tù của bản án số 137/2021/HS-ST ngày 17/12/2021, của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình đã có hiệu lực pháp luật. Đối với bị cáo S thực hiện hành vi đánh bạc bị truy tố khi đang có 1 tiền sự về hành vi đánh bạc nên cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là phù hợp, song bị cáo đánh bạc số tiền không lớn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử mức án dưới khung hình phạt đối với bị cáo là phù hợp. Đối với bị cáo H1, L, T, S, T1, H2, K, Đ đánh bạc với số tiền không lớn, S, T1, H2, K, Đ phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và đều có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, nên xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và khấu trừ một phần thu nhập. Riêng bị cáo K, Đ là hộ cận nghèo nên miễn khấu trừ thu nhập cho hai bị cáo là phù hợp.

Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo H, S, H1, L, T, T, H2 là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo K, Đ vì các bị cáo là hộ cận nghèo.

[8] Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

+ Về số tiền 8.760.000 đồng thu giữ của các bị cáo là khoản tiền đã sử dụng vào việc đánh bạc, do vậy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

+ Về số tiền 2.200.000 đồng thu giữ của bị cáo Hà Văn T, do không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

+ Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Các bị cáo H, S, T1, H1, L, T, H2 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Miễn án phí cho bị cáo K, Đ là hộ cận nghèo.

[10] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Lê Văn H, Vũ Ngọc S. Bị cáo S áp dụng thêm khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, bị cáo H áp dụng thêm Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Phạm Văn H1, Đỗ Văn L, Hà Văn T.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo: Nguyễn Văn T1, Bùi Huy H2.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Lê Văn K, Phạm Văn Đ.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo: Lê Văn H, Vũ Ngọc S, Nguyễn Văn T1, Phạm Văn H1, Đỗ Văn L, Hà Văn T, Bùi Huy H2, Lê Văn K, Phạm Văn Đ phạm tội phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn H 06 (sáu) tháng tù. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước. Tổng hợp hình phạt tù của bản án này với 06 (sáu) tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 137/2021/HS-ST ngày 17 tháng 12 năm 2021, của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 12 (mười hai) tháng tù, được trừ đi 03 ngày tạm giữ (từ ngày 25 đến ngày 28/10/2021) bằng 03 (ba) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giam bị cáo ngày 15 tháng 11 năm 2021.

Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc S 04 (bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày đi thi hành án. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H1, Đỗ Văn L, Hà Văn T mỗi bị cáo 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày

UBND xã K, huyện Y nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Khấu trừ 5% thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt và phạt bổ sung 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1, Bùi Huy H2 mỗi bị cáo 9 (chín) tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã K, huyện Y nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Khấu trừ 5% thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt và phạt bổ sung 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Lê Văn K, Phạm Văn Đ mỗi bị cáo 9 (chín) tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã K, huyện Y nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Miễn khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung cho các bị cáo do hộ cận nghèo.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T1, Phạm Văn H1, Đỗ Văn L, Hà Văn T, Bùi Huy H2, Lê Văn K, Phạm Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình là nơi các bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 8.760.000 đồng (tám triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng) đã sử dụng vào việc đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân là vật chứng của vụ án.

- Trả lại cho bị cáo Hà Văn T số tiền 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm nghìn đồng), do không dùng vào đánh bạc, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Số tiền và vật chứng trên Công an huyện Y đã chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Y theo giấy ủy nhiệm chi ngày 19/01/2022 tại Kho bạc Nhà nước huyện Y và vật chứng có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/01/2022 giữa Công an huyện Y và Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn H, Vũ Ngọc S, Nguyễn Văn T1, Phạm Văn H1, Đỗ Văn L, Hà Văn T, Bùi Huy H2, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Lê Văn K, Phạm Văn Đ được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Y;
- Cơ quan CSĐT.CA huyện Y;
- Cơ quan THAHS huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Nhật Trung.